

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HSST.

Ngày: 14/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương và bà Lê Thị Kim Xuyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình
Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử
sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 802/2020/HSST-QĐXX ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối
với bị cáo:

Phan Phương H, Sinh năm: 1992, tại tỉnh An Giang.

HKTT: Tổ 7, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Ấp Q, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 5/12

Họ tên cha: Phan Phương D; Sinh năm 1968 (còn sống).

Họ tên mẹ: Lý Thị T; Sinh năm 1967 (còn sống)

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa
có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 29 tháng 02 năm 2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ
Công an huyện N.

- Bị hại: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1967 và bà Đặng Thị D, sinh năm 1967;
cùng địa chỉ: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp B, xã Ph, huyện N, tỉnh
Đồng Nai.

Anh Trần Khánh L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu Ph, thị trấn L, huyện L, tỉnh
Đồng Nai.

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; Địa chỉ: khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Anh Cao Sỹ H, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Anh Mạc Văn L, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Phương H là một đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Vào lúc 11 giờ 20 phút ngày 17/02/2020, H mượn xe mô tô hiệu Wave S màu bạc trắng biển số 60Y1-0149 của một người thanh niên tên Đ (chưa rõ nhân thân) để đi mua cơm. Sau đó, H nảy sinh ý định đến các tiệm mua bán điện thoại để cướp giật điện thoại bán lấy tiền sử dụng ma túy. H điều khiển xe mô tô mượn của Đ đi đến tiệm điện thoại N của anh Phạm Văn N thuộc Khu phố M, thị trấn H, huyện N hỏi mua một chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu xanh ngọc bích. Anh N lấy điện thoại cho H xem và nói giá 1.950.000 đồng, H trả giá xuống còn 1.800.000 đồng. Lúc này, chị Đặng Thị D là vợ của anh N ra bán thay cho anh N đi vào nhà ăn cơm, chị D đồng ý bán chiếc điện thoại cho H với giá 1.800.000 đồng. Chị D đưa điện thoại cho H xem, H nói chị D đi lấy cục sạc cho H sạc thử. Lợi dụng lúc chị D cúi xuống lấy cục sạc điện thoại, H nhanh chóng bỏ chiếc điện thoại vào túi quần và lên xe mô tô nổ máy điều khiển chạy về khu vực sân bóng Biên H thuộc xã Ph, huyện N bán chiếc điện thoại cho một người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân) được 1.000.000 đồng. Sau đó, H đem xe trả lại cho Đ và bắt xe ôm về nhà trọ ở xã Ph, huyện N. Số tiền bán điện thoại H tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 29/02/2020, chị D và anh N phát hiện ra H chính là người cướp điện thoại vào ngày 17/02/2020 nên báo công an thị trấn H. Công an Thị trấn H đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra quyết định bắt khẩn cấp đối với H.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng của Phan Phương H.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện N số 52/BB.HĐĐG ngày 05/3/2020 thì 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1906 đã qua sử dụng có giá trị là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 103/CT.VKS-HS ngày 05 ngày 8 tháng 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phan Phương H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh ngọc bích là tài sản của anh N và chị D không thu hồi được. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải trả giá trị chiếc điện thoại.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng của Phan Phương H không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Phan Phương H.

Đối với đối tượng Đ có hành vi cho H mượn xe mô tô hiệu Wave S màu bạc trắng biển số 60Y1-0149, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau

Đối với đối tượng T có hành vi tiêu thụ chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1906, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave S màu bạc trắng biển số 60Y1-0149. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Phương H từ 12 tháng đến 14 tháng tù;

Truyền trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng, không liên quan đến vụ án cho Phan Phương H.

- Bị cáo Phan Phương H không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản cụ thể như sau: Vào ngày 17/02/2020, tại tiệm điện thoại Ndo anh Phạm Văn N và chị Đặng Thị D làm chủ thuộc khu phố M, thị trấn H, huyện N. Phan Phương H đã thực

hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu xanh ngọc bích, có giá trị 1.800.000 đồng.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Phan Phương H đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương, bị cáo không kiếm việc làm để nuôi sống bản thân mà đi Cướp giật tài sản, bán lấy tiền tiêu xài nên cần phải xử phạt một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản không thu hồi được nhưng phía bị hại không yêu cầu bồi thường và bị cáo có nhân thân tốt nên áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp:

01 điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu xanh ngọc bích, không thu hồi được nhưng phía bị hại không yêu cầu bị cáo phải trả giá trị chiếc điện thoại trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng của Phan Phương H không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Phan Phương H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Đ có hành vi cho H mượn xe mô tô hiệu Wave S màu bạc trắng biển số 60Y1-0149, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng T có hành vi tiêu thụ chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1906, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave S màu bạc trắng biển số 60Y1-0149. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phan Phương H phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Phương H 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 02 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Phan Phương H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng. Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 8 năm 2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Phương H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Trung